

II. Nhóm các hành vi vi phạm quy định về hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

1. Hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề quản tài viên, văn bản, giấy tờ ghi tên vào danh sách quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là chứng chỉ hành nghề quản tài viên bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với chứng chỉ hành nghề quản tài viên bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm a khoản 1, điểm c khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

2. Hành vi không báo cáo Sở Tư pháp nơi đăng ký hành nghề hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo quy định.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm b khoản 1, Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

3. Hành vi không thông báo cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hành nghề khi chấm dứt hoạt động, chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm c khoản 1, Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

4. Hành vi thông báo không đúng thời hạn về việc tham gia vụ việc phá sản.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- *Thẩm quyền xử phạt:*

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm d khoản 1, Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP)

5. Hành vi không báo cáo chấp hành viên việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá, tổ chức đấu giá tài sản để ký hợp đồng định giá tài sản, ký hợp đồng đấu giá tài sản khi tổ chức việc định giá tài sản, bán tài sản theo quy định.

- *Hình thức xử phạt:*

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- *Thẩm quyền xử phạt:*

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm đ khoản 1, Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

6. Hành vi không báo cáo chấp hành viên việc thay đổi tổ chức thẩm định giá, tổ chức đấu giá tài sản; không lựa chọn được tổ chức thẩm định giá, tổ chức đấu giá tài sản; đấu giá tài sản không thành.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm e khoản 1, Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

7. Hành vi không lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu theo quy định.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng
- + Xử phạt bổ sung: Không
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm g khoản 1, Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

8. Hành vi lưu trữ hồ sơ về hoạt động quản lý, thanh lý tài sản không đúng quy định.

- Hình thức xử phạt:

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm h khoản 1, Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP)

9. Hành vi cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên để hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

- Hình thức xử phạt:

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm a khoản 2, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

10. Hành vi sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên của người khác để hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm b khoản 2, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

11. Hành vi thực hiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản trong trường hợp là người có liên quan với doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp khi có căn cứ cho rằng thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản, cơ quan thi hành án dân sự có yêu cầu

trái với quy định của pháp luật, nguyên tắc hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hoặc không phù hợp với quy tắc đạo đức nghề nghiệp quản tài viên.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm c khoản 2, điểm a khoản 5, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

12. Hành vi thành lập hoặc tham gia thành lập từ 02 doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trở lên tại cùng một thời điểm.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm d khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

13. Hành vi đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân và đăng ký hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản tại cùng một thời điểm.

- Hình thức xử phạt:

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

+ Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;

+ Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm đ khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 79, điểm d khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

14. Hành vi đồng thời tham gia hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại 02 doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trở lên.

- Hình thức xử phạt:

+ Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

+ Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm e khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 79, điểm d khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

15. Hành vi không đề nghị thay đổi địa điểm giao dịch; không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định đối với trường hợp quản tài viên hành nghề với tư cách cá nhân.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm g khoản 2 Điều 79, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

16. Không lưu trữ hồ sơ về hoạt động quản lý, thanh lý tài sản.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm h khoản 2 Điều 79, điểm d khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP)

17. Hành vi gợi ý hoặc nhận bất kỳ một khoản tiền hoặc lợi ích vật chất từ người tham gia thủ tục phá sản; lợi dụng danh nghĩa quản tài viên hoặc lợi dụng nhiệm vụ quyền hạn của doanh nghiệp để thu lợi từ cá nhân, tổ chức ngoài chi phí quản tài viên được nhận theo quy định.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm a khoản 3, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

18. Hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để thông đồng với cá nhân, tổ chức nhằm mục đích trục lợi.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm b khoản 3, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

19. Hành vi tiết lộ thông tin về vụ, việc, về khách hàng mà mình biết trong khi hành nghề, trừ trường hợp được doanh nghiệp, hợp tác xã đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm c khoản 3, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

20. Hành vi không tổ chức việc định giá, thanh lý tài sản hoặc không gửi khoản tiền thu được vào tài khoản do Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền mở tại ngân hàng hoặc không báo cáo cơ quan thi hành án dân sự hoặc không thông báo cho người tham gia thủ tục phá sản có liên quan về việc giao cho cá nhân, tổ chức thực hiện thanh lý tài sản theo quy định.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm d khoản 3, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

21. Hành vi không chấm dứt việc thanh lý tài sản và bàn giao toàn bộ giấy tờ, tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản cho cơ quan thi hành án dân sự xử lý, thanh lý tài sản theo quy định trong trường hợp sau 02 năm kể từ

ngày nhận được văn bản yêu cầu của chấp hành viên mà không thực hiện được việc thanh lý tài sản.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm d khoản 3, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

22. Hành vi không báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo yêu cầu của Thẩm phán, cơ quan thi hành án dân sự về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề quản tài viên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;

- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- + Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp.

(Quy định tại: Điểm e khoản 3, điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

23. Hành vi hành nghề quản lý, thanh lý tài sản mà không đủ điều kiện hành nghề.

- Hình thức xử phạt:

- + Xử phạt chính: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- + Xử phạt bổ sung: Không.
- + Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

- Thẩm quyền xử phạt:

- + Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp;
- + Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp;
- + Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Tư pháp;
- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Quy định tại: Khoản 4, điểm b khoản 6 Điều 79, điểm c khoản 1, các điểm c, d khoản 2 Điều 88 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).